

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21/6/2024

V/v tranh chấp: Chia tài sản chung sau
ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HOÀ BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng và bà Hoàng Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bình – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Đức Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại Toà án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236 /TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023, về việc: Chia tài sản chung sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12 /2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024; giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh Hoàng Ngọc T, sinh năm 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm V, Xã T, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình

2/ Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm V, Xã T, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2023 và đơn khởi kiện bổ xung ngày 08/11/2023 những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa anh Hoàng Ngọc Thọ trình bày :

Tôi và cô Hoàng Thị H kết hôn với nhau vào năm 2005 sau khi kết hôn vợ chồng tôi được bố mẹ cô Hcho ở tại ngôi nhà cấp 4 trên thửa đất tại Xóm V Tân Vinh. Năm 2008 vợ chồng tôi không ở trên căn nhà đó nữa mà xây nhà cấp 4 diện tích 50m2 lợp tôn lạnh trị giá khoảng 300.000.000đồng trên thửa đất khoảng 100m2 tại Xóm V, Xã T. Đến năm 2023 được cấp giấy CNQSD đất tên bà Hoàng Thị H, thửa đất này bố mẹ cô Hcho chúng tôi trước khi tôi kết hôn với cô H(năm 2004).

Ngoài ra chúng tôi còn có một số tài sản chung như khoản tiền mặt là 800.000.000đồng do cô H bán thừa đất tại Xóm V Xã T, việc mua bán tôi không tham gia nên tôi không biết thừa đất nào và bán cho ai. Khi bán được số tiền 800.000.000 đồng cô H cho mẹ để cô H 50.000.000đồng, mua xe máy lead 50.000.000đồng và chi phí gia đình 100.000.000đồng còn lại 600.000.000 đồng và đồ dùng sinh hoạt trong gia đình 01 tivi Samsung 43 inch, 01 tủ lạnh paonic, bình nước nóng, bàn thờ, loa kéo, 01 giường gỗ nghiêng, 1 giường gỗ keo, 01 phản bột, 01 tec nước, 1 máy bơm, 01 xe máy Wave, 01 xe máy LEAD.

Đến tháng 8/2023 tôi và cô H ly hôn theo quyết định của tòa án tôi nuôi con Hoàng Ngọc Hải sinh năm 2006 cô H nuôi con Hoàng Ngọc Sơn, sinh năm 2010. Về tài sản chung tự thỏa thuận không đề nghị Tòa giải quyết.

Sau khi ly hôn xong Chúng tôi đã tự thỏa thuận, cô H sử dụng chiếc xe máy honda lead và cầm 400.000.000 đồng và ra khỏi nhà còn tôi được 200.000.000 đồng và 01 xe máy honda Wave và đồ dùng sinh hoạt gia đình gồm 1 tivi Samsung 43 inch, 01 tủ lạnh panasonic và đồ dùng sinh hoạt thiết yếu. Toàn bộ đồ dùng sinh hoạt tôi vẫn để lại trong nhà chung của vợ chồng. Phần tài sản này chúng tôi đã tự chia xong không đề nghị tòa giải quyết. Riêng nhà và đất ở Xóm V, Xã T chúng tôi chưa chia nên tôi đề nghị Tòa án phân chia cho chúng tôi.

Đất và nhà trị giá 1.300.000.000đồng nay tôi đề nghị Tòa án chia đôi. Tôi đồng ý để cô H sử dụng nhà và đất, cô H phải trả tiền chênh lệch tài sản cho tôi là 650.000.000đồng. Nếu cô H không đồng ý đề nghị Tòa án chia theo quy định pháp luật.

**Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Hoàng Thị H trình bày :* Sau khi tôi và anh H kết hôn chúng tôi về sống tại căn nhà tạm của bố mẹ tôi trên thửa đất rừng tại Xóm V, Xã T. Đến năm 2008 chúng tôi làm nhà cấp 4 khoảng 50m² lợp proximang đến năm 2010 chúng tôi làm thêm tầng 2 trên thửa đất tại Xóm V mà bố mẹ tôi cho tôi trước khi kết hôn với anh H nhưng chưa sang tên cho tôi. Tháng 5/2023 mẹ tôi làm thủ tục tặng cho tôi, tháng 6/2023 tôi được đứng tên trong giấy CNQSD đất số DG 959095 ngày 20/6/2023 phần đất này liền với phần đất của bố mẹ. Ngoài ra chúng tôi có một số đồ dùng sinh hoạt trong gia đình như tivi, tủ lạnh, máy giặt, bình nóng lạnh mua 1 xe máy Wave 01 xe máy lead. Đến tháng 8/2023 vợ chồng ly hôn, tôi nuôi cháu Hoàng Ngọc Sơn, sinh năm 2010, anh H nuôi con Hoàng Ngọc Hải sinh năm 2006. Tài sản chung chúng tôi tự thỏa thuận không đề nghị Tòa giải quyết.

Sau khi ly hôn tôi và anh H thỏa thuận tôi ở lại căn nhà, xe máy Lead và được sở hữu toàn bộ đồ dùng sinh hoạt trong gia đình như tivi, tủ lạnh, máy giặt, bình nước nóng và một số đồ dùng sinh hoạt khác và phải trả chênh lệch tài sản cho anh H 200 triệu đồng và 01 xe máy Wave. Anh H nói với tôi nhận tiền rồi sẽ đi ra khỏi nhà nhưng anh H không đi mà vẫn ở lại ngôi nhà của tôi. Anh H chửi bới tôi và các con nên hiện tại tôi và các con tôi phải ra ngoài sinh sống. Nay anh H yêu cầu

toà án giải quyết chia tài sản chung là ngôi nhà và đất tại Xóm V là không đúng ngôi nhà thì tôi đã trả cho anh H 200.000.000đồng còn đất là của mẹ tôi cho tôi nên anh H không có phần. Tôi đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật bảo vệ quyền lợi cho tôi và các con tôi. Số tiền 200.000.000đồng tôi đã giao cho anh H đề nghị Toà án đối trừ vào phần tài sản mà anh H được hưởng. Trường hợp phần tài sản anh H được hưởng ít hơn số tiền tôi đã giao cho anh H thì tôi vẫn đồng ý để cho anh H vì thực tế số tiền này là do chúng tôi đã tự thỏa thuận với nhau. Đề nghị Toà án ghi nhận thừa đất số 177, tờ bản đồ số đồ số 7- 48 – 116 -168 – C – II diện tích 126,6m2 tại Xóm V, Xã T, Huyện L, Tỉnh H là của riêng tôi.

Đối với số tiền anh H khai 800 triệu tiền tôi bán thửa đất bố mẹ tôi cho chúng tôi tại Xóm V là hoàn toàn không đúng. Thửa đất này là thửa đất rừng bố mẹ tôi xây một căn nhà cấp 4 từ rất lâu, năm 2005 chúng tôi kết hôn sau khi kết hôn chúng tôi không có nhà ở nên bố mẹ tôi cho chúng tôi ở nhờ. Phần đất này là đất rừng bố mẹ tôi được nhà nước giao từ năm 1997 sau đó bố mẹ tôi cho tôi một phần của thửa đất tôi đã đi kê khai tại UBND Xã T. Đến năm 2022 nhà nước đền bù đất để làm dự án tôi đã làm thủ tục đền bù và được nhận 90.958.300 triệu đồng. Số tiền này tôi mua 01 xe máy Leld và chi tiêu trong gia đình hết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/4/2024 bà Phùng Thị Í khai :

Bà là mẹ đẻ của chị Hoàng Thị H, năm 2005 chị H kết hôn với anh H , sau khi kết hôn gia đình bà cho vợ chồng anh H chị H ở nhờ ngôi nhà tạm trên thửa đất rừng tại khe nước Xóm V, Xã T. Đến năm 2008 hai vợ chồng ra làm nhà trên thửa đất số 177 Xóm V Xã T của gia đình tôi. Thửa đất này là của gia đình tôi được cấp từ năm 1998 đứng tên chồng tôi là HOàng Đức K. Sau khi chồng tôi chết đã thừa kế sang cho tôi. Đến tháng 5/2023 tôi làm thủ tục tặng cho con gái tôi là Hoàng Thị H. Ngoài ra gia đình tôi có thống nhất cho chị H một phần đất của thửa đất rừng tại khe nước. Sau này chị H đi kê khai tách thửa đến năm 2022 được nhà nước đền bù vì đất vào dự án. Tôi nghe chị H nói được khoảng 80 hay 90 triệu đồng, Hnói với tôi số tiền đền bù mua 01 xe máy leld còn lại chi tiêu trong gia đình hết.

Tháng 8/2023 vợ chồng ly hôn, sau khi ly hôn tôi thấy Hnói với tôi anh H yêu cầu trả 200 triệu đồng tiền chênh lệch tài sản. Do chị H không có tiền nên gia đình tôi mỗi người giúp một ít để Htrả cho anh H. Theo tôi tài sản chung của vợ chồng chị H hai bên đã thỏa thuận chia xong anh H đã nhận đủ 200.000.000đồng . Nay anh H lại tiếp tục đề nghị Toà án chia đất và nhà tại Xóm V là không đúng nhà là của vợ chồng anh H chị H làm nên nhưng đất là của tôi tặng riêng cho con gái tôi, tôi đề nghị Toà án giải quyết bảo vệ quyền lợi cho con gái tôi là Hoàng Thị Hoa.

Việc anh H khai chúng tôi cho vợ chồng anh H chị H thửa đất tại Xóm V chị H bán được 800.000.000đồng là không đúng gia đình tôi chỉ cho chị H 02 thửa đất. 01 thửa bị thu hồi khoảng hơn 1 nghìn mét còn 01 thửa đang ở tại Xóm V Xã T đã được đứng tên Hoàng Thị H. Tôi khẳng định 200.000.000đồng mà anh H đã nhận là tiền vợ chồng tự chia tài sản chung là ngôi nhà do hai vợ chồng xây từ năm 2008.

Toà án tiến hành xác minh tại chính quyền đại phương thì được biết :Vợ chồng anh H chị H kết hôn từ năm 2005 ở tại ngôi nhà của bố mẹ chị H trên thửa đất rừng. Năm 2008 vợ chồng chuyển ra Xóm V làm nhà cấp IV trên thửa đất 177 của gia đình ông HOàng Đức K và sinh sống từ đó . Năm 2021 ông K thừa kế sang cho bà Ích, Đến tháng 5/2023 bà Ích tặng cho chị H và chị H đã được đứng tên trong giấy CNQSD đất. Chúng tôi được biết tháng 8/2023 vợ chồng Thọ và chị H ly hôn, sau khi ly hôn tôi thấy vợ chồng tự thoả thuận về tài sản chung mà không yêu cầu toà án giải quyết. Chị H ở lại ngôi nhà và sử dụng đồ dùng còn phải trả anh H 200.000.000đồng để anh H lấy tiền về quê ở. Chúng tôi nghĩ việc ly hôn chia tài sản như vậy là xong. Nay thấy anh H lại có đơn đề nghị Toà án chia tài sản chung là nhà và đất đang ở. Đối với phần đất của chị H được nhà nước đền bù năm 2022 là thửa đất rừng đứng tên ông HOàng Đức K được nhà nước giao từ năm 1999. Đến năm 2011 ông K có tách cho chị H 1380m2 là thửa 430 tờ bản đồ 01 loại đất rừng tại khu Ke nước. Năm 2022 nhà nước thu hồi đền bù tài sản trên đất số tiền chị H được nhận bao nhiêu thì tôi không nắm được. Do tôi ở gần nhà ông K tôi được biết ông K cho riêng chị H thửa đất này. Tuy nhiên để có căn cứ giải quyết vụ án đề nghị Toà án xác minh thêm.

Tại biên bản xác minh ngày 25/4/2024 cán bộ công chức địa chính Xã T cho biết. Sau khi rà soát sổ mục kê, sổ địa chính và các tài liệu quản lý đất đai của UNND Xã T thì thấy : Sổ danh sách công khai được cấp giấy CNQSD đất năm 2012 có tên bà Hoàng Thị H, địa chỉ Xóm V, xã Tan Vinh có thửa đất 430, tờ bản đồ số 01 diện tích 1380m2 .

Tại sổ cấp giấy CNQSD đất thì không có tên chị Hoàng Thị H .

Tại Hồ sơ phương án bồi thường tái định cư, thể hiện bà Hoàng Thị H được bồi thường số tiền là 90.958.300 đồng. (Bồi thường về đất là 19.581.600đồng ; cây cối Hmàu trên đất là 20.597.600 đồng, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp 39.163.200đồng , hỗ trợ ổn định đời sống 10.800.000đồng, thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ 815.900đồng) Tại thửa đất số 430,tờ bản đồ số 01 diện tích thực tế là 1.631.800m2 ; trong đó phần đất trong sổ cấp đất là 1.380.0m2 diện tích thu hồi tăng lên so với bìa là 251,8m2 cấp năm 2011.

Theo văn bản trả lời số 317 ngày 28/03/2024của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thì được biết ngày 20/6/2023 bà Phùng Thị Ích tặng cho bà Hoàng Thị H thửa đất ố 177, tờ bản đồ số F-48-116-168-c-II diện tích 126.6m2 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh H cấp QSD đất tại số phát hành DG959095 vào sổ VP 01714

Tại công văn trả lời số 486 ngày 8/5/2024 chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai trả lời trên hệ thống hồ sơ địa chính hiện đang lưu trữ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai không có hồ sơ cấp giấy CNQSD đất thửa số 430, toà bản đồ số 01, diện tích 1380m2 của bà Hoàng Thị H.

Ngày 16/11/2023 toà án đã xem xét thẩm định tại chỗ.

Ngày 05/01/2024 Hội đồng định giá tài sản đã tiến hành định giá căn nhà và đất có giá trị.

-Về phần đất giá trị là $126,6 \times 2.000đ / 1m^2 = 253.200.000$ đồng
-Tài sản trên đất: Căn nhà cấp 4 xây năm 2008 và coi nói thêm vào năm 2010 Đã hết khấu hao nhưng giá trị sử dụng thực tế còn lại là 100 triệu đồng. (Một trăm triệu đồng)

-Cây Xoài 375.000 đồng (ba trăm bảy lăm nghìn đồng)

-Cây Mít 1.256.000 đồng (Một triệu, hai trăm năm sáu nghìn đồng)

Tổng là 101.631.000đồng.(Một trăm linh một triệu, sáu trăm ba một nghìn đồng) .

Các tài sản sinh hoạt trong gia đình các đương sự không yêu cầu toà giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện L, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn.

Xác nhận chị H tự nguyện đã trả anh H số tiền 200.000.000đồng

Về án phí : Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí đối với phần tài sản mình được hưởng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Hoàng Ngọc T khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Điều 28 BLTTDS; các đương sự có nơi cư trú tại Xóm V, Xã T, Huyện L, tỉnh H nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình.

[1.2]. Về sự vắng mặt của các đương sự:

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 22/5/2024, chị Hoàng Thị H vắng mặt Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt HĐXX quyết định xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Anh Hoàng Ngọc T và chị Hoàng Thị H là vợ chồng nhưng Đã ly hôn tháng 8 / 2023– Theo quyết định thuận tình ly hôn số 111/2023/QĐST -HNGĐ ngày 16/8/2023 của toà án nhân dân Huyện L thì:

-Về con chung : Anh Hoàng Ngọc T nuôi dưỡng cháu Hoàng Ngọc Hải SN 2006. Chị Hoàng Thị H nuôi dưỡng cháu Hoàng Ngọc Sơn SN 2010

-Về phân tài sản chung : Anh H và chị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Sau khi ly hôn hai bên không thống nhất được toàn bộ khối tài sản chung nên anh H khởi kiện yêu cầu chia tài sản sau ly hôn.

Anh H khai rằng: Trong thời gian chung sống anh và chị H có khối tài sản chung gồm :

-Thửa đất 100m² tại Xóm V, Xã T, trên đất có 1 căn nhà cấp 4 diện tích 50m² đồ móng lắp tôn lạnh 2D năm 2008 tầng 2. Thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên chị Hoàng Thị H.

- Số tiền 800 triệu đồng chị H bán thửa đất mà anh chị ở sau khi cưới do bố mẹ chị H cho. Bán xong chị H chi tiêu trong gia đình số tiền còn lại 600.000.000 đồng chị H đang quản lý, 01 xe honda Leld, 1 xe máy honda wave, 01 tivi sam sung 43inh ,01 tủ lạnh panasonic và đồ dùng thiết yếu sinh hoạt gia đình .Số tiền còn lại và tài sản trong gia đình sau khi li hôn anh chị đã tự thỏa thuận phân chia cụ thể

Chị H sử dụng: 400 triệu đồng, 1xe máy honda Leld. Tivi.

Anh H sử dụng: 200 triệu đồng, 1 xe máy honda wave, tivi, tủ lạnh, bình nóng lạnh và đồ dùng sinh hoạt gia đình. Nay không yêu cầu giải quyết nữa

Riêng căn nhà 2 tầng xây dựng năm 2008 trên diện tích 100m² đất được cấp giấy CNQSDĐ năm 2023 đứng tên chị Hoàng Thị H chưa thoả thuận được. Nay anh H yêu cầu toà án giải quyết:

Anh H đồng ý để chị H sử dụng nhà đất chị H phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho anh H là 650 triệu đồng.

Chị Hoàng Thị H không đồng ý với yêu cầu của anh H, Chị H khai rằng Tài sản chung của anh chị gồm có 2 xe máy, tivi, tủ lạnh, máy giặt, bình nóng lạnh và 1 số đồ dùng sinh hoạt gia đình sinh hoạt khác 1 căn nhà cấp 4 khoảng 50m² xây dựng năm 2008 đến 2010 làm thêm tầng 2.

Căn nhà xây dựng trên diện tích 126,6m² đất trồng cây lâu năm bố mẹ chị tặng cho riêng chị (nên đất là tài sản riêng của chị)

Sau khi li hôn anh chị đã từ thoả thuận phân chia chị H ở lại nhà đất và được sử dụng 01 xe máy honda lead, tivi, tủ lạnh, máy giặt, bình nóng lạnh và toàn bộ đồ dùng sinh hoạt gia đình. Chị đã trả tiền chênh lệch tài sản cho anh H là 200 triệu đồng và 01 xe Wave anh H nói nhận tiền xong sẽ đi khỏi căn nhà nhưng đến nay anh đã nhận đủ tiền theo thoả thuận và anh H được sử dụng 1 xe máy wave. Nhưng anh không giữ lời hứa vẫn cứ ở trong nhà của chị

Việc anh H khai chị H bán thửa đất rừng của bố mẹ chị cho vợ chồng anh chị. Hiện chị vẫn cầm 600 triệu đồng sau khi ly hôn đã trả cho anh H 200.000.000 đồng tiền bán đất là không đúng.

Thửa đất đó là đất rừng của bố mẹ chị được nhà nước giao từ năm 1997. Chị công nhận bố mẹ chị đã cho chị một phần thửa đất vào năm 2012 và chị đã đi kê khai tại UBND Xã T.

Năm 2022, nhà nước đền bù được 90,958.300 đồng số tiền này chị đã nhận về và mua chiếc xe máy lead hết 50 triệu đồng còn lại 40 triệu đồng chi tiêu, trang trải trong gia đình nên không còn nữa

Chị H Đề nghị toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án : Căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập được HĐXX thấy rằng:

Trong thời gian chung sống từ năm 2005 đến năm 2023. Khối tài sản chung của anh H và chị H gồm có 01 xe máy Wave và 01 xe máy lead, 1 tivi, 1 máy giặt, 1 bình nóng lạnh, 01 tủ lạnh và đồ dùng thiết yếu, 1 căn nhà cấp 4 khoảng 50m² xây dựng năm 2008. Năm 2010 làm thêm tầng 2, căn nhà xây dựng trên diện tích 126,6m² đất

tại thửa số 177, tờ bản đồ số 7- 48 – 116 -168 - C - II Xóm V, Xã T, Huyện L,Tỉnh H.

Để có cơ sở giải quyết vụ án: Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp xác minh nguồn gốc đất, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản tranh chấp

Ngày 25/4 /2024 tòa án đã xác minh tại chính quyền địa phương thì thấy:

Thửa đất số 430, tờ bản đồ số 01 diện tích 1380m² là loại đất rừng được tách ra từ thửa đất của ông Hoàng Đức K bố đẻ chị H được nhà nước giao từ năm 1998. Năm 2011 ông K chia tách cho chị H một phần thửa đất, Năm 2012 chị H đã được đứng tên trong sổ mục kê và có trong sổ danh sách được cấp giấy chứng nhận QSDĐ.

Tại hồ sơ của Trung tâm phát triển quỹ đất Huyện L cung cấp thì thửa đất số 430 tờ bản đồ 01 tại Xóm V, Xã T hộ bà Bùi Thị H được bồi thường là 90.958.300 đồng.

Theo lời khai của chị H tại BL 98 Ngày 03/4/2024 chị H trình bày số tiền được bồi thường dự án được 90.958.300 đồng chị đã mua 1 xe máy lead hết 50 triệu đồng còn lại chi tiêu trong gia đình hết.

Lời khai của anh H tại BL 100 ngày 25/4/2024 thì số tiền chị H bán thửa đất tại Xóm V Tân Vinh được 800.000.000 đồng chị H cho bà Ích 50 triệu đồng và mua xe máy LEAD 50 triệu đồng , chi ốm đau cho chị H 100 triệu đồng

Như vậy :HĐXX thấy rằng sau thời điểm được nhận tiền bồi thường thửa đất số 430 tờ bản đồ số 1 chị H có mua chiếc xe máy honda Lead và chi tiêu sinh hoạt trong gia đình là phù hợp với lời khai của anh H và chị H

Số tiền được đền bù đất chị H khai không còn nữa là có cơ sở và được chấp nhận.

Anh H cho rằng sau khi bán đất chị H giữ 800 triệu đồng, cho mẹ chị H 50 triệu đồng, mua 1 xe máy Honda lead còn lại chi tiêu trong gia đình. Khi ly hôn chị H Vẫn đang quản lý 600 triệu đồng sau khi ly hôn anh đã được chia 200 triệu đồng chị H được sử dụng 400 triệu đồng là không đúng bởi lẽ:

Thửa đất số 430 tờ bản đồ số 01 đã bị nhà nước thu hồi nên không có việc chị H bán đất như lời anh H khai. Số tiền 200 triệu đồng chị H đã thanh toán cho anh H chị H khai là tiền chênh lệch tài sản để chị được ở lại căn nhà 2 tầng xây 2008 là có cơ sở chấp nhận.

Về thửa đất số-tại thửa số 177, từ bản đồ số 7- 48 – 116 -168 - C - II Xóm V, Xã T, Huyện L,Tỉnh H .Diện tích 126,6m2 được cấp giấy chứng nhận QSD đất số DG959095 vào sổ số VP01714 đứng tên chị Hoàng Thị H

Theo công văn trả lời số 317 ngày 22/3/2024 Của chi nhánh VPĐK đất đai Huyện L có nguồn gốc của bà Phùng Thị Ích (mẹ đẻ chị H) tặng cho riêng chị vào ngày 20/6/2023 nên 126,6 m2 đất là tài sản riêng của chị H

Tuy nhiên trong suốt quá trình từ năm 2008 đến nay anh Thọ chị H ở đó nên cần xem xét đến công sức gìn giữ tu tạo đóng góp của anh H .

Tại Biên bản định giá ngày 05/01/2024:

-Về phần đất giá trị là $126,6 \times 2.000đ / 1m^2 = 253.200.000$ đồng. Hội đồng xét xử trích công sức đóng góp tôn tạo gìn giữ thửa đất cho anh H là 40%. Anh H được hưởng là $253.200.000 \times 40\% = 101.280.000$ đồng.(một trăm linh một triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng)

-Tài sản trên đất: Căn nhà cấp 4 xây năm 2008 và coi nói thêm vào năm 2010 Đã hết khấu hao nhưng giá trị sử dụng thực tế còn lại là 100 triệu đồng. (Một trăm triệu đồng)

-Cây Xoài 375.000 đồng (ba trăm bảy lăm nghìn đồng)

-Cây Mít 1.256.000 đồng (Một triệu, hai trăm năm sáu nghìn đồng)

Tổng là 101.631.000đồng.(Một trăm linh một triệu, sáu trăm ba một nghìn đồng)

Anh H và chị H mỗi người được hưởng 50% giá trị tài sản trên đất (ngôi nhà cấp 4 xây năm 2008) cụ thể $101.631.000đồng / 2 = 50.815.500$ đồng .(năm mươi triệu, tám trăm mười lăm nghìn, năm trăm đồng)

Ngôi nhà xây trên phần đất là tài sản riêng của chị H. Anh H cũng đồng ý để chị H ở lại căn nhà đất nên chị H phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho anh H là : $101.280.000 + 50.815.500 = 152.095.500$ đồng (Một trăm năm mươi hai triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, năm trăm đồng)

Như vậy tổng giá trị tiền chị H phải thanh toán cho anh H là 152.095.500 đồng. Chị H đã tự nguyện thanh toán cho anh H 200 triệu đồng, số tiền này còn lớn hơn giá trị tài sản mà anh H được hưởng. Vì vậy chấp nhận sự tự nguyện của chị H

Về đất chị H đề nghị toà xác nhận là tài sản riêng của chị là đúng.

Về án phí : Anh H và chị H phải chịu án phí theo phần tài sản mà mình được hưởng.

Về chi phí tố tụng số tiền là 8.000.000đồng anh H chị H mỗi người phải nộp 4.000.000đồng xác nhận anh H chị H đã nộp đủ.

Từ những căn cứ nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

1.Áp dụng các điều: 33,38,59 luật hôn nhân gia đình 2014 khoản 1 điều 28 khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, Điều 147, 157 khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 271, 273 BLTTDS 2015, Điều 213 BLDS 2015 NQ 326/ UBTVQH14.

2.Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn Thọ về việc chia tài sản sau ly hôn.

2.1. Chị Hoàng Thị H được sử dụng, 01 căn nhà cấp 4 hai tầng trên thửa đất số tại thửa số 177, tờ bản đồ số 7- 48 – 116 -168 – C – II diện tích 126,6m² tại Xóm V, Xã T, Huyện L,Tỉnh H.

2.2. Chị H phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho ông Thọ 200.000.000 đồng. Xác nhận anh H đã nhận từ chị H 200.000.000 đồng (nay chị H không phải chi trả nữa)

3.Án phí: Anh Hoàng Ngọc T phải chịu 7.605.000 đồng (bảy triệu, sáu trăm linh năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 28.500.000đồng anh H tạm ứng án phí anh H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện L theo Biên lai số 0001040 ngày 25/10/2023 và BL số 0001063 ngày 8/11/2023. Hoàn trả lại anh H số tiền 20.895.000đồng (Hai mươi triệu, tám trăm chín lăm nghìn đồng). Chị Hoàng Thị H phải chịu 2.541.000đồng (Hai triệu năm trăm bốn một nghìn đồng) án phí dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thỏa thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 của luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Ngọc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.Chị Hoàng Thị H có quyền kháng cáo trong hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND Huyện L;
- Chi cục THADS Huyện L;
- UBND Xã T
- Cổng thông tin TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Nguyệt

